

Bản án số: 75/2019/HSST
Ngày 10-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hiến;

Ông Hoàng Việt Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Quảng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại Nhà văn hóa khu phố 5, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Thái Xuân N, tên gọi khác: Đen, Xệc; sinh ngày 26 tháng 8 năm 1987 tại Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn T, xã CH, huyện CL, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở: Thôn TH, xã CH, huyện CL, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Sửa xe máy; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Thái N và bà Nguyễn Thị X; vợ Nguyễn Thị V và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: 01, cụ thể: Bản án số 22/2018/HSST ngày 17/5/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về nhân thân:

- Ngày 11/3/2015, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 2.000.000 đồng về tội: “*Đánh bạc*”, đã chấp hành xong.

- Ngày 27/7/2017, Công an huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, đã thi hành xong.

- Ngày 03/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp 09 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HSST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, buộc phải chấp hành chung của 02 bản án là 21 tháng tù. Bị cáo chưa thi hành.

Bị bắt tạm giam ngày 06/3/2019, có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Phước K, tên gọi khác: Mâm; sinh ngày 17 tháng 7 năm 1986 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã CH, huyện CL, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan T (*đã chết*) và bà Thái Thị T; tiền sự: Không; tiền án: 01, cụ

thể: Ngày 08/6/2010, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, buộc K nộp 19.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính nhưng đến nay chưa thi hành số tiền 7.846.875 đồng.

Về nhân thân:

- Ngày 25/11/2003, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong.

- Ngày 30/11/2007, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong.

- Ngày 31/9/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 30 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, đã chấp hành xong ngày 29/12/2016.

- Ngày 29/6/2013, Công an huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “*Xâm hại sức khỏe của người khác*”, đã thi hành xong.

Bị bắt tạm giam ngày 06/3/2019, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn T, tên gọi khác: Cu; sinh ngày 28 tháng 11 năm 1994 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố H, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Quốc T và bà Lê Thị Xuân S; vợ Đào Thị Trà M và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 21/9/2011, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “*Trộm cắp tài sản*” đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Anh Hồ Văn T, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn R, xã AV, huyện ĐKR, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

2. Chị Hồ Thị V, sinh năm 1998; địa chỉ: Xã BT, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

3. Bà Hà Thị D, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn P, xã CT, huyện CL, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hồ Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn R, xã AV, huyện ĐKR, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

2. Anh Hồ Văn K, sinh năm 1995; địa chỉ: Bản B, xã KT, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3. Anh Trần Quốc T, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu phố H, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

4. Anh Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu phố N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 28 tháng 02 năm 2019, Thái Xuân N và Phan Phước K cùng chơi điện tử tại quán Internet “Bình” gần Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Trị. Trong lúc chơi, N nảy sinh ý định đột nhập vào Trường Cao đẳng sư phạm trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài nên rủ K cùng tham gia thì K đồng ý.

Khoảng 01 giờ ngày 01 tháng 3 năm 2019, cả hai trèo qua hàng rào của Trường vào bên trong rồi đi bộ đến dãy nhà G ký túc xá. Tại đây, thấy có nhiều xe mô tô của sinh viên để ở sân không có ai trông giữ. N và K đi đến cổng phụ, cùng nhau giật đứt sợi dây xích khóa cổng với mục đích sau khi lấy trộm được xe mô tô sẽ tẩu thoát theo lối này. Sau đó, cả hai quay lại vị trí để xe trước dãy nhà G lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 74K1-046.12 của anh Hồ Văn T mượn của anh trai là Hồ Văn T (*đều trú tại thôn R, xã AV, huyện ĐKR, tỉnh Quảng Trị*) và chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exiter, biển kiểm soát 73H1-337.64 của chị Hồ Thị V, trú tại xã BT, huyện H, tỉnh Quảng Trị mượn của anh Hồ Văn K, trú tại Bản B, xã KT, huyện L, tỉnh Quảng Bình. N và K đẩy hai xe mô tô nói trên theo lối cổng phụ ra bãi đất trống gần Trường. Tại đây, K cảnh giới còn N đấu nối dây điện xe mô tô Exiter. Sau khi xe nổ máy, K điều khiển xe Exiter, dùng chân đẩy xe Sirius do N điều khiển đến khu vực rừng tràm gần Lữ Đoàn 384 (*thuộc khu phố 5, Phường 3, thành phố Đông Hà*) thì dừng lại. N dùng tay trái kéo yên xe Exiter lên rồi luồn tay phải vào dưới yên xe lấy ra 01 cuốn sách hướng dẫn sử dụng, 01 cờ lê, 01 tuốc nơ vít. N sử dụng chiếc cờ lê và tuốc nơ vít đấu nối nguồn điện xe Sirius rồi cùng K tháo biển số của cả hai xe vứt vào rừng tràm. Sau khi thống nhất bán chiếc xe Sirius để lấy tiền tiêu xài, N gọi điện thoại cho Trần Văn T trú tại khu phố H, Phường B, thành phố Đ để trao đổi việc bán xe. Trao đổi với N xong, T điện thoại cho Huỳnh Tấn Đ nói có người bán chiếc xe Sirius và hỏi Đ thì Đ đồng ý mua nên T gọi điện thoại lại cho N hẹn đến khu vực gần nhà nghỉ “Núi” thuộc Phường B, thành phố Đáp để giao dịch. N điều khiển xe Sirius đến điểm hẹn gặp T. Thấy xe không có biển số, không có chìa khóa và khởi động bằng cách đấu nối dây điện nên T hỏi N về nguồn gốc chiếc xe thì N trả lời xe do trộm cắp được mà có. Nghe vậy nên T chỉ đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng và nói sẽ đưa xe đi trước rồi quay lại trả tiền. N đồng ý. Sau khi mua xe, T điều khiển đến nhà trọ Song Phương gặp Đ. Đ hỏi T về nguồn gốc của xe thì T trả lời là xe của bạn hết tiền nhờ bán với giá 4.000.000 đồng. Đ đồng ý mua và giao tiền cho T. Ngày 03/3/2019, khi đang đi trên đường Quốc lộ 9, Đ nhặt được biển kiểm soát 74F9-2059 nên lắp vào xe mô tô đã mua từ T để sử dụng.

Bán được xe, T hẹn N đến đường Lý Nam Đế thuộc Phường 4, thành phố Đông Hà để trả tiền. Tại đây, T trả cho N 3.500.000 đồng, T cất giữ và tiêu xài 500.000 đồng còn lại. Thấy K và N đi xe Yamaha Exiter không có biển số, không có khóa nên T hỏi về nguồn gốc xe thì K và N trả lời là xe mới lấy trộm được nếu mua thì bán với giá 13.000.000 đồng. Do T không có tiền nên không mua và hẹn có gì gọi lại sau. Số tiền bán xe Sirius, K và N cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi thống nhất với N, khoảng 13 giờ cùng ngày K gọi điện thoại cho T để bán chiếc xe Yamaha Exiter. T đồng ý mua với giá 13.000.000 đồng nhưng trả trước 5.000.000 đồng, 8.000.000 đồng còn lại trả sau. K đồng ý nên hẹn T đến

đường Thanh Niên thuộc phường Đông Giang, thành phố Đông Hà để giao dịch. Đến điểm hẹn, K nói nếu T mua xe để đi thì sơn lại rồi mới sử dụng, sau đó K giao xe cho T và lấy 5.000.000 đồng. Khoảng 21 giờ cùng ngày K tìm gặp T lấy tiếp 3.000.000 đồng. Số tiền 5.000.000 đồng còn lại T đã giao đầy đủ cho N sau đó. Tiền có được từ việc bán xe Yamaha Exiter, N và K đã tiêu xài hết.

Tại bản Kết luận định giá số 42/KLĐGTS ngày 06/03/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 74K1-046.12 là 18.540.000 đồng; chiếc xe Yamaha Exiter, biển kiểm soát 73H1-337.64 là 34.240.000 đồng.

Quá trình điều tra, Thái Xuân N khai nhận ngoài hành vi cùng Phan Phước K trộm cắp tài sản trên, N còn một mình thực hiện một vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 25 tháng 02 năm 2019, sau khi chơi game tại quán Internet “Bình” ở khu phố N, Phường B, thành phố Đ, N đi nhờ xe máy của người dân đi đường đến thôn Phú Ngạn, xã Cam Thanh, huyện Cam Lộ. Đến nơi, N đi bộ theo đường Quốc lộ 9 thì thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 74G1-084.50 (*xe của chị Hà Thị D, trú tại thôn P, xã CT, huyện CL, tỉnh Quảng Trị*) đang để trên đường đất dẫn ra ruộng không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Sau khi tiếp cận, thấy xe không có chìa khóa nhưng đang ở trạng thái mở khóa điện, N liền điều khiển xe đến nhà Trần Văn T để bán. Trên đường đi, N tháo biển kiểm soát của xe vứt bên đường (*nay không xác định được vị trí*). Đến nhà T, N gặp ông Trần Quốc T (*bố của T*). Trong khi trao đổi về việc bán xe, ông T hỏi về nguồn gốc chiếc xe, N nói xe của bạn nhờ bán nên ông T đồng ý mua với giá 1.500.000 đồng. Mua được xe, ông T sử dụng làm phương tiện đi lại, sau đó nhặt được biển kiểm soát xe số 74F2-1005 nên gắn vào xe để sử dụng. Số tiền có được từ việc bán xe N đã tiêu xài hết.

Tại bản Kết luận định giá số 12/KL-ĐGTS ngày 12/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cam Lộ kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe Yamaha Sirius, biển kiểm soát 74G1-084.50 là 12.460.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ của Huỳnh Tấn Đ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 74F9-2059;

Thu giữ của Trần Văn T: 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exiter, không có biển kiểm soát và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 0855.111.525.

Thu giữ của Trần Quốc T: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 74F2-1005.

Ngày 06/3/2019, theo chỉ dẫn của các bị can Thái Xuân N và Phan Phước K, Cơ quan điều tra đã thu giữ được biển kiểm soát 74K1-046.12 và 01 cuốn sách hướng dẫn sử dụng loại xe Yamaha Exiter.

Cơ quan điều tra đã ra các quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Hồ Văn Tươi 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 74K1-046.12; trả lại cho anh Hồ Văn Không 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exiter, trả lại cho bà Hồ Thị D 01 xe

mô tô hiệu Yamaha Sirius. Đối với 02 biển kiểm soát xe mô tô số 74F9-2059 và 74F2-1005, 01 cuốn sách hướng dẫn sử dụng loại xe Yamaha Exiter, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 0855111525 chưa xử lý.

Bản cáo trạng số 82/CT-VKSDH ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà truy tố các bị cáo Thái Xuân N và Phan Phước K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Trần Văn T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ N quyết định truy tố đối với Thái Xuân N và Phan Phước K về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Trần Văn T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s (*thành khẩn*) khoản 1 Điều 51; điểm h (*tái phạm*) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với N và K. Đối với N áp dụng thêm điểm r (*tự thú*) khoản 1 Điều 51 và điểm g (*phạm tội 02 lần trở lên*) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trần Văn T áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s (*thành khẩn*) khoản 1 Điều 51 và điểm g (*phạm tội 02 lần trở lên*) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt N từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù và áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 21 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HSST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. K từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. T từ 16 đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo T; tịch thu, tiêu hủy biển số xe 74F9-2059 và biển số xe 74F2-1005. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước của N và K 13.000.000 đồng, T 500.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Thái Xuân N và Phan Phước K đều khai nhận vào rạng sáng ngày 01/3/2019 N rủ K vào Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Trị lấy trộm xe mô tô. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 74K1-046.12 của anh Hồ Văn T và xe Yamaha Exiter biển kiểm soát 73H1-337.64 của chị Hồ Thị V. Theo Kết

luận của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thì xe mô tô hiệu Yamaha Sirius trị giá 18.540.000 đồng và xe Yamaha Exiter trị giá là 34.240.000 đồng. Như vậy, tài sản bị cáo N và K chiếm đoạt là 52.780.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Thái Xuân N khai nhận, vào ngày 25/02/2019 N đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe Yamaha Sirius, biển kiểm soát 74G1-084.50 của bà Hà Thị D tại thôn P, xã CT, huyện CL, tỉnh Quảng Trị, theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Cam Lộ thì giá trị chiếc xe là 12.460.000 đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản N chiếm đoạt là 65.240.000 đồng. Do đó, bị cáo N và K đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, điều luật có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Đối với Trần Văn T biết rõ tài sản các bị cáo do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ, do đó hành vi của T phạm vào tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, điều luật có mức hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Thái Xuân N và Trần Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng "*phạm tội 02 lần trở lên*". Ngày 17/5/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt Thái Xuân N 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng "*tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Phan Phước K bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 30 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" vào ngày 08/6/2010, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/3/2012, tuy nhiên chưa thi hành khoản tiền thu lợi bất chính, do đó chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng "*tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Có thái độ "*thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "*tự thú*" quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò, hành vi bị cáo N và K ngang nhau, mặc dù N là người rủ rê nhưng cả hai bị cáo đều cùng thực hiện một cách tích cực. Các bị cáo có nhân thân xấu, từng đã bị xét xử, nhưng vẫn liên tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, nên cần xét xử nghiêm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đối với Trần Văn T tiêu thụ tài sản có giá trị tương đối lớn, do đó ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Thái Xuân N: Ngày 17/5/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/5/2018) về tội "*Trộm cắp tài sản*". Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi vào ngày 25/02/2019, như vậy bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo, tuy nhiên ngày 08/12/2018, bị cáo phạm tội trên địa bàn huyện Triệu Phong, ngày 03/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", tổng hợp 09 tháng tù của

Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HSST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, buộc phải chấp hành chung của 02 bản án là 21 tháng tù. Bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị cáo chưa thi hành, nên sau khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HSST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/12/2017 đến ngày 08/02/2018 là 01 tháng 16 ngày theo Bản án số 22/2018/HSST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. N bán cho ông Trần Văn T chiếc xe mô tô 1.500.000 đồng, ông Tuấn đã tự nguyện nộp xe trả lại cho người bị hại, ông T không yêu cầu N bồi thường lại tiền đã mua xe nên không xem xét. Anh Huỳnh Tấn Đ mua xe của T 4.000.000 đồng, anh Đ tự nguyện nộp lại xe để trả lại cho người bị hại, không yêu cầu bị cáo T bồi thường lại tiền đã mua xe nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại vật chứng theo đúng quy định của pháp luật. Đối với biển số xe 74F9-2059 do anh Đ nhật được; biển số xe 74F2-1005 do ông T nhật được và cuốn sách hướng dẫn sử dụng xe mô tô do K nộp là những vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy; 01 điện thoại Nokia thu giữ của Trần Văn T, bị cáo sử dụng liên lạc mua bán tài sản là phương tiện phạm tội, nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Số tiền N và K bán chiếc xe Yamaha Exiter cho T 13.000.000 đồng, T đã nộp lại xe trả cho người bị hại, số tiền này N và K được hưởng lợi từ việc phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước căn cứ điểm a, b và c khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Thái Xuân N (*tên gọi khác: Xệc, Đen*) và Phan Phước K (*tên gọi khác: Mâm*) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Trần Văn T (*tên gọi khác: Cu*) phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Thái Xuân N 42 (bốn mươi hai)** tháng tù; tổng hợp với hình phạt **21 (Hai mươi một)** tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HSST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, buộc bị cáo Thái Xuân N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **05 (Năm)** năm **03 (Ba)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 06/3/2019, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/12/2017 đến ngày 08/02/2018 là 01 tháng 16 ngày theo Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HSST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Phan Phước K 30** (*Ba mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 06/3/2019.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 323; khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt **Trần Văn T 15** (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Phạt bổ sung Trần Văn T **10.000.000** (*Mười triệu*) đồng.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b và c khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 288 Bộ luật dân sự:

Buộc Thái Xuân N và Phan Phước K phải liên đới nộp số tiền 13.000.000 (*Mười ba triệu*) đồng khoản thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 1202-2, Imei 352702/04/775140/4, gắn sim số 0855111525. Tịch thu, tiêu hủy 01 cuốn sách hướng dẫn sử dụng loại xe Yamaha Exiter RC/GP-T150 và 02 biển kiểm soát xe mô tô 74F9- 2059 và 74F2-1005. (*Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà ngày 09/9/2019*).

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Thái Xuân N, Phan Phước K và Trần Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS, CA ,THA tp Đông Hà;
- Toà án tỉnh; VKS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đoàn Thị Kim Thương